



VIỆN Y HỌC LAO ĐỘNG VÀ CÔNG NGHỆ MÔI TRƯỜNG
PHÒNG PHÂN TÍCH HOÁ - SINH

Địa chỉ: D29 NV17 ô số 5, Khu đô thị mới hai bên đường Lê Trọng Tấn, phường Dương Nội, TP Hà Nội
Hotline: 0866995588 Email: info@etohi.vn ISO/IEC 17025:2017:10559 Vimcerts 306
VLAT 1.0559
ISO/IEC 17025:2017

KẾT QUẢ THỬ NGHIỆM

Số: 01488/2026/PKQ/26.813

I. THÔNG TIN CHUNG

Tên khách hàng Công ty TNHH TTD Việt Nam
Địa chỉ Số 146 phố Giảng Võ, Phường Giảng Võ, Thành phố Hà Nội, Việt Nam
Loại mẫu Nước ăn uống
Ngày nhận mẫu 25/03/2026
Thời gian thử nghiệm 25/03/2026 - 03/04/2026

II. KẾT QUẢ

TT	Thông số	Đơn vị	Phương pháp phân tích	Kết quả	QCVN 6-1:2010/BYT	QCSS
				260325.NU.012		
1	Màu sắc	TCU	SMEWW 2120C:2023	KPH (LOD=3)	-	15
2	Mùi, vị	Cảm quan	HD.QT.08-01-W89	Không có mùi, vị lạ	-	-
3	Độ đục	NTU	SMEWW 2130B:2023	KPH (LOD=0,2)	-	2
4	pH	-	TCVN 6492:2011	8,1	-	6 – 8,5
5	Độ cứng tính theo CaCO ₃	mg/L	TCVN 6224:1996	26,8	-	300
6	Amoni (NH ₄ ⁺) (tính theo N)	mg/L	TCVN 6179-1:1996	KPH (LOD=0,03)	-	1
7	Clorua (Cl ⁻)	mg/L	TCVN 6194:1996	KPH (LOD=3)	-	250
8	Mangan (Mn) ⁽⁺⁾	mg/L	US EPA Method 6020B	KPH (LOD=0,01)	0,4	0,1
9	Sắt (Fe)	mg/L	US EPA Method 6020B	KPH (LOD=0,01)	-	0,3
10	Nitrat (tính theo NO ₃ ⁻) ⁽⁺⁾	mg/L	TCVN 6180:1996	0,61	50	11
11	Nitrit (tính theo NO ₂ ⁻) ⁽⁺⁾	mg/L	TCVN 6178:1996	KPH (LOD=0,03)	3	0,9
12	SO ₄ ²⁻	mg/L	SMEWW 4500-SO42-.E:2023	<4,5	-	250
13	Chỉ số permanganat	mg/L	TCVN 6186:1996	KPH (LOD=0,2)	-	2
14	Coliform ⁽⁺⁾	CFU/250mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (LOD=1)	< 1	<1
15	E.Coli ⁽⁺⁾	CFU/250mL	TCVN 6187-1:2019	KPH (LOD=1)	Không phát hiện	<1

Ghi chú:

- KPH: Không phát hiện; LOD: Giới hạn phát hiện của phương pháp thử;
- QCVN 6-1:2010/BYT: Quy chuẩn Kỹ thuật Quốc gia đối với Nước khoáng Thiên nhiên và nước uống đóng chai;
- QCSS: QCVN 01-1:2024/BYT: Quy chuẩn kỹ thuật quốc gia về chất lượng nước sạch sử dụng cho mục đích sinh hoạt; so sánh theo yêu cầu của khách hàng;

1. Phiếu kết quả này chỉ có giá trị đối với mẫu thử nghiệm, tên mẫu và tên khách hàng được ghi theo yêu cầu của khách hàng.

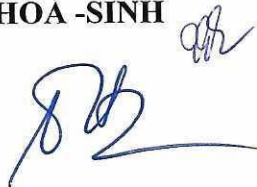
2. Các chỉ tiêu đánh dấu (+) được công nhận tiêu chuẩn ISO/IEC 17025:2017.

3. Các chỉ tiêu đánh dấu (*) được thực hiện bởi nhà thầu phụ.

4. Quá thời hạn lưu mẫu 05 ngày, Viện không giải quyết việc khiếu nại kết quả thử nghiệm.

- (-): Không quy định;
- 260325.NU.012: Mẫu nước ăn uống và sản xuất;
- Mẫu do khách hàng gửi đến.

Hà Nội, ngày 03 tháng 04 năm 2026

PHÒNG PHÂN TÍCH
HOÁ - SINH

KS. Trần Thị Thu Huế

QA/QC



ThS. Phạm Thị Hoa

KT. VIỆN TRƯỞNG
PHÓ VIỆN TRƯỞNG

TS. Bùi Đức Trung